

Số: /BC-STTTT

Trà Vinh, ngày tháng 9 năm 2023

## **BÁO CÁO** **Công tác cải cách hành chính quý III năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023; Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2023 như sau:

### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh về Hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến Trà Vinh năm 2023.

- Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo, điều hành: Xác định công tác chỉ đạo, điều hành công tác CCHC là một trong các giải pháp trọng tâm, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo các bộ phận có liên quan tập trung thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trong kế hoạch cải cách hành chính, phân công trách nhiệm nhằm đảm bảo việc quản lý, điều hành công tác cải cách hành chính được thống nhất, đồng bộ.

- Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm: Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023; Theo chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình thực tế của cơ quan, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị. Đến nay, Sở đã triển khai hoàn thành các nội dung theo đúng tiến độ trong kế hoạch đã đề ra.

- Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC:

● Việc tuyên truyền triển khai công tác CCHC được thông qua các cuộc họp giao ban tuần của cơ quan và họp chi bộ hàng tháng, đồng thời chỉ đạo các phòng có liên quan triển khai thực hiện lồng ghép với các công việc chuyên môn đảm bảo hiệu quả, chất lượng; Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 25/KH-STTTT-VP ngày 07/4/2023 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023.

● Hoạt động trang thông tin điện tử của Sở ngày càng có nhiều thông tin phong phú, giúp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và phục vụ người dân, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin hoạt động của ngành, trong đó các quyết định, quy định, quy trình và TTHC trên các lĩnh vực hoạt động của Sở, được duy trì hoạt động thường xuyên và luôn cập nhật thông tin mới. Quý III năm 2023 đăng 01 tin và 07 văn bản có liên quan đến công tác cải cách hành chính trên trang thông tin điện tử của Sở.

- Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả: Quý III năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông không có mô hình, sáng kiến giải pháp trong CCHC.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Không có.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: tiếp tục thực hiện Quyết định phân công công chức tiếp công dân thường xuyên của Sở; Quyết định phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2023; Kế hoạch Công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023; Kế hoạch Công tác của Đội liên ngành phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động in và lợi dụng hoạt động in để sản xuất hàng giả (Đội liên ngành) tỉnh Trà Vinh năm 2023; Kế hoạch Triển khai thực hiện nhiệm vụ về công tác bồi thường của Nhà nước năm 2023.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Ban hành hơn 75 văn bản chỉ đạo định hướng các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông trong tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền các sự kiện chính trị nổi bật, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội địa phương.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc phạm vi quản lý gồm 11 văn bản đang còn hiệu lực thi hành.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 về việc công bố mới và bãi bỏ thủ tục hành chính lĩnh vực xuất bản, in và phát hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 về việc công bố và bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng đáp ứng theo yêu cầu cho hoạt động của Bộ phận Một cửa; Nhân viên Bưu điện trực tiếp tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, chấp hành tốt các quy định của Trung tâm về trang phục và thái độ phục vụ. Thường xuyên theo dõi, uốn nắn, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong thực hiện, giải quyết các TTHC để mang lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp thông qua Hệ thống giám sát, đánh giá tự động về chất lượng giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp nhất là nhân viên làm việc tại Bộ phận một cửa.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Quý III năm 2023 số hóa được 60 hồ sơ (Trong đó 100% hồ sơ trực tuyến toàn trình được

ký số, xử lý từ khâu tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hoàn toàn trên hệ thống dịch vụ công); Đối với các hồ sơ TTHC còn hiệu lực từ tháng 8/2022 trở về trước đang tiến hành rà soát để chuẩn bị cho việc số hóa hồ sơ.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: Giải quyết 60 hồ sơ trực tuyến, trả trước hạn 60 hồ sơ.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Quý III năm 2023 Sở Thông tin và Truyền thông không có tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: đáp ứng theo quy định.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức: đã hoàn thiện.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Duy trì tổ chức bộ máy hoạt động tại Sở Thông tin và Truyền thông với 04 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp công lập từ ngày 01/10/2018 (duy trì thực hiện từ kết quả cải cách tổ chức bộ máy năm 2018) đảm bảo theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức:

+ Năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông được UBND tỉnh giao 28 biên chế công chức và 03 Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP; Biên chế có mặt 28 biên chế và 03 Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP;

+ Năm 2023, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông được UBND tỉnh giao 24 biên chế viên chức và 02 Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP; Biên chế có mặt đến tháng 6/2023 là 22 biên chế và 02 Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức: Đang tiến hành dự thảo đề án vị trí việc làm theo Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện tuyển dụng viên chức: Đang thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức năm 2023.

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Lập quy trình bổ nhiệm lại đối với 03 công chức.

- Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức: Không có.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức tại địa phương: Công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đều chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; nội quy, quy định của cơ quan đề ra; có lối sống trong sáng, lành mạnh. Trong thực thi nhiệm vụ, công vụ luôn tuân thủ tính thứ bậc, kỷ cương; có trách nhiệm trong công việc, thực hiện nhiệm vụ được giao; đeo thẻ công chức, viên chức khi thực hiện nhiệm vụ; thực hiện các quy định về đạo đức lối sống, nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp; không có thái độ hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân khi thi hành nhiệm vụ, công vụ.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức: Tiếp tục cử 04 CCVC học lớp Trung cấp chính trị hệ tại chức; 02 công chức học lớp kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 3.

## **5. Cải cách tài chính công**

- *Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương:*

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công:

Năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông được phân bổ kinh phí tiếp tục triển khai 02 dự án đầu tư: Xây dựng trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC); Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh (giai đoạn 2) với tổng kinh phí được cấp là 44,778 tỷ đồng đến thời điểm 30/8/2023 đã giải ngân 44,778 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn được giao năm 2023.

+ Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Năm 2023 Sở Thông tin và Truyền thông được cấp tổng kinh phí là 10,034 tỷ đồng để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: tổng kinh phí cấp 0,4 tỷ đồng, hiện tại Sở Thông tin và Truyền thông đang triển khai thực hiện.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: tổng kinh phí cấp 4,234 tỷ đồng, hiện Sở Thông tin và Truyền thông đang trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương thực hiện Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình với kinh phí thực hiện là 3.514 triệu đồng (sử dụng vốn đầu tư phát triển).

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: tổng kinh phí cấp 5,4 tỷ đồng, Sở Thông tin và Truyền thông đã trình Sở Tài chính phê duyệt dự

toán Tiểu dự án 1 Giảm nghèo về thông tin với tổng dự toán thực hiện là 4,509 tỷ đồng (chuyển đổi truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cho 6 xã đảo trên địa bàn tỉnh). Hiện Sở Thông tin và Truyền thông đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công. Còn Tiểu dự án 2 giám sát, đánh giá thuộc Dự án 7 Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình: hiện Sở Thông tin và Truyền thông đang xây dựng kế hoạch thực hiện.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: từ đầu năm 2023 đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông không có quyết định thanh kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

- *Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị sự nghiệp công theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2022 tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông năm 2023, như sau:*

+ Biên chế được giao: 24 người (hưởng lương từ NSNN cấp 22 người, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp 02 người).

+ Biên chế có mặt đến 31/8/2023: 22 người (hưởng lương từ NSNN cấp 22 người, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp 0 người). Hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: được giao 02 người, có mặt đến 31/8/2023: 02 người.

- Về thực hiện kinh phí NSNN cấp

+ Tự chủ: Dự toán giao trong năm: 2.132.000.000 đồng. Dự toán đã sử dụng đến 31/8/2023: 1.304.669.823 đồng.

+ Không tự chủ: Dự toán giao trong năm: 9.146.000.000 đồng. Dự toán đã sử dụng đến 31/8/2023: 723.597.332 đồng.

- Về thu hoạt động sự nghiệp: Dự toán thu giao đầu năm: 450.000.000 đồng. Số đã thu đến 31/8/2023: 1.041.145.144 đồng.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh về Hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến Trà Vinh năm 2023.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước đã kết nối đến mạng LAN của 150 cơ quan, đơn vị (16 cơ quan đảng; 134 cơ quan nhà nước); trên 90% công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước được trang bị máy vi tính.

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tập trung tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, năng lực hệ thống đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng, dịch vụ dùng chung của tỉnh, hiện có 16 hệ thống, cơ sở dữ liệu, trong đó:

- 03 hệ thống, cơ sở dữ liệu thuộc hệ Đảng: hệ thống Công thông tin điện tử của Tỉnh ủy; hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) của Tỉnh ủy; cơ sở dữ liệu đoàn viên, hội viên của Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- 13 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc của cơ quan nhà nước: Công thông tin điện tử, Thư điện tử công vụ, Quản lý văn bản và điều hành (iOffice); Công dịch vụ công (iGate); ISO điện tử; Xác thực tập trung; Hội nghị truyền hình; Trục liên thông văn bản; Xác thực kết nối liên thông; Giám sát trung tâm dữ liệu; Quản lý hộ kinh doanh; Công thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã; cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức.

Ngoài ra, một số cơ quan có xây dựng hệ thống máy chủ riêng phục vụ ứng dụng CNTT của ngành, lĩnh vực như: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Tài chính,...

Các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đã được phê duyệt cấp độ và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”.

Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) đảm bảo năng lực phục vụ công tác giám sát, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên phạm vi toàn tỉnh; đảm bảo Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh kết nối và chia sẻ thông tin thông suốt với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; Tiếp nhận 20 cảnh báo về lỗ hổng của các ứng dụng, chưa ghi nhận cuộc tấn công vào hệ thống.

Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng, dữ liệu:

- Tiếp tục vận hành Nền tảng thanh toán trực tuyến của Công dịch vụ công của tỉnh để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến gồm: nền tảng thanh toán trực tuyến của tỉnh, nền tảng thanh toán trực tuyến Công dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), sẵn sàng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh với nhau và với các hệ thống thông tin có chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Hiện có 14 hệ thống đã hoàn thành kết nối với Công dịch vụ công của tỉnh qua LGSP, gồm: (1) CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); (2) CSDL quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam); (3) CSDL đất đai quốc gia (Bộ Tài nguyên và Môi trường); (4) CSDL quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); (5) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp); (6) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); (7) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính); (8) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); (9) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; (10) Hệ thống dịch vụ công lĩnh vực đường bộ trong nước (Bộ Giao thông Vận tải); (11) CSDL quốc gia về dân cư; (12) Hệ thống mã bưu chính VNPostPrice; (13) Công DVC Bộ Xây dựng; (14) Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến (Bộ Lao động TBXH).

- Triển khai nền tảng đăng nhập một lần (SSO) hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị sử dụng 01 tài khoản, đăng nhập 01 lần để sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung có liên quan của tỉnh.

- Tiếp tục vận hành nền tảng kho dữ liệu và Kho dữ liệu dùng chung (bao gồm các loại dữ liệu: Người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính, danh mục dùng chung, hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, thông tin và truyền thông) chia sẻ cho tất cả các hệ thống thông tin có liên quan qua LGSP.

- Tiếp tục vận hành các cơ sở dữ liệu như: cơ sở dữ liệu người dùng trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; cơ sở dữ liệu doanh nghiệp (gồm hộ kinh doanh, hợp tác xã); cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính; cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu đoàn viên, hội viên; cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật; cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội của tỉnh; cơ sở dữ liệu các lĩnh vực: Lao động, thương binh và xã hội, tư pháp, tài nguyên và môi trường.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.

a) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành - iOffice: đã triển khai áp dụng cho 577 cơ quan (cấp tỉnh: 139, cấp huyện: 332, cấp xã: 106) với 7.685 người dùng; đã tích hợp giải pháp ký số; liên thông gửi nhận văn bản điện tử thông suốt từ trung ương đến cấp xã và liên thông gửi nhận văn bản điện tử với hệ thống iOffice của Văn phòng Tỉnh ủy. Tỷ lệ ký số văn bản điện tử 91,08%.

b) Chứng thư số chuyên dùng: Quý đã thực hiện thu hồi, cấp mới cho các tổ chức, cá nhân, nâng tổng số 3.916 chứng thư số đang hoạt động (641 chứng thư số tổ chức, 3.275 chứng thư số cá nhân (3.201 USB, 74 SIM PKI) phục vụ ký số văn bản, hồ sơ giao dịch với các cơ quan như: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh và Kho bạc Nhà nước tỉnh.

c) Hệ thống thư điện tử công vụ (mail.travinh.gov.vn): Trong quý tổ chức cấp mới tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức, nâng tổng số hộp thư điện tử công vụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức là 9.796. Qua đó góp phần đẩy mạnh tăng cường trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua môi trường mạng

d) Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến (VNPT- iGate) triển khai cho tất cả các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh (cấp tỉnh 18, huyện 9, xã 106). Tổng số thủ tục hành chính cập nhật trên hệ thống 1.858. Trong quý III, hệ thống đã tiếp nhận 94.746 hồ sơ (57.620 trực tiếp, 37126 trực tuyến (tỷ lệ 31,3%), đã giải quyết 93.654 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết.

đ) Phần mềm ISO điện tử (<http://iso.travinh.gov.vn>) được kết nối liên thông với hệ thống một cửa điện tử, đã triển khai áp dụng đến 18 cơ quan cấp tỉnh, 09 UBND huyện, 106 xã, phường, thị trấn phục vụ công tác quản lý áp dụng TCVN ISO 9001:2015. Hệ thống kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh để đồng bộ trạng thái tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

e) Hệ thống hội nghị truyền hình được triển khai kết nối liên thông đến cấp xã phục vụ cuộc họp trực tuyến 3 cấp (từ tỉnh đến cơ sở: 14 điểm cầu gồm Trung tâm Hội nghị của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh,

Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy và 09 Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, 106 điểm cầu tại UBND cấp xã) qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc góp phần thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

a) Cổng thông tin điện tử tỉnh: duy trì hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<https://travinh.gov.vn/>): gồm 01 cổng chính (với 03 ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Khmer) và 40 Cổng thông tin thành phần kịp thời đăng tải thông tin kinh tế - xã hội, hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước.

b) Hệ thống Cổng dịch vụ công tỉnh (<https://dichvucong.travinh.gov.vn/>): cung cấp thông tin về thủ tục hành chính; cung cấp 1.858 dịch vụ công (571 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 30,73%); mức 4: 1057 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 56,89%). Trong quý III, hệ thống đã tiếp nhận 94.746 hồ sơ (57.620 trực tiếp, 37126 trực tuyến (tỷ lệ 39,18%), đã giải quyết 93.654 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết. Trong đó dịch vụ công mức độ một phần tiếp nhận 75.765 hồ sơ (53.093 trực tiếp, 22.672 trực tuyến (tỷ lệ 30 %)); dịch vụ công mức toàn trình tiếp nhận 18.512 hồ sơ (4.058 trực tiếp, 14.454 trực tuyến (tỷ lệ 78,08%)). Rà soát, công khai 1.820 thủ tục hành chính của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp 959 DVC trực tuyến lên Cổng DVC quốc gia, đang thực hiện tích hợp các dịch vụ khác theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Cổng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã của tỉnh (<https://doanhnghiep.travinh.gov.vn/>): cung cấp 3560 thông tin doanh nghiệp, 22.313 hộ kinh doanh, 91 hợp tác xã của tỉnh; thông tin chủ trương, chính sách của nhà nước đối với doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu quảng bá sản phẩm, liên kết trong sản xuất, kinh doanh

d) Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh (<https://travinhtrade.vn/>): với chức năng trao đổi, trưng bày, giới thiệu sản phẩm, thương hiệu của các tổ chức, doanh nghiệp đến khách hàng và cho phép các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp không phải chủ sở hữu hoặc người quản lý có thể bán hoặc cung ứng các dịch vụ trên đó. Đến nay có 125 doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử của tỉnh với 638 sản phẩm.

đ) Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục, pháp luật (<https://pbgdpl.travinh.gov.vn/>): cung cấp thông tin, tài liệu giới thiệu các văn bản pháp luật mới ban hành, thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh, các văn bản, pháp lệnh khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý. Từ đầu năm 2023 đến nay đã phổ biến 98 văn bản trên trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục, pháp luật của tỉnh.

- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh: Thí điểm triển khai một số dịch vụ Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh - IOC: dịch vụ phản ánh hiện trường (hệ thống phản ánh hiện trường); dịch vụ giám sát, điều hành giao



thông (hệ thống giao thông thông minh); dịch vụ giám sát thông tin trên môi trường mạng (hệ thống lắng nghe mạng xã hội); y tế thông minh (hệ thống giám sát điều hành lĩnh vực y tế); giáo dục thông minh (hệ thống giám sát, điều hành lĩnh vực giáo dục); dịch vụ giám sát và cảnh báo môi trường (hệ thống cảm biến môi trường); giám sát dịch vụ công (hệ thống giám sát dịch vụ hành chính công); giám sát chỉ tiêu báo cáo - thống kê; hệ thống thông tin tra cứu đất đai.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Tồn tại, hạn chế**

Tỉ lệ hồ sơ nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến thấp, tỷ lệ thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ trực tuyến còn thấp, tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến và số hồ sơ thanh toán trực tuyến còn thấp; đa số tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước chủ yếu bằng hình thức trực tiếp,...

#### **2. Nguyên nhân**

- Một số bộ phận người dân, doanh nghiệp khả năng sử dụng Internet còn thấp; thói quen trong sử dụng dịch vụ công bằng hình thức trực tiếp, thanh toán trực tiếp phí, lệ phí tại bộ phận một cửa; điều kiện về trang thiết bị chưa đảm bảo để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ... nên số lượng người dân chọn phương án nộp hồ sơ trực tiếp, thanh toán trực tiếp còn nhiều.

- Công tác số hóa hồ sơ thủ tục hành chính còn thấp do người dân chưa đảm bảo về trang thiết bị (máy tính, máy quét,...)

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM**

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp triển khai xây dựng và phát triển chính quyền số, tập trung các nội dung như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường áp dụng các ứng dụng CNTT đã được triển khai trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; các nhiệm vụ, dự án theo các Kế hoạch UBND tỉnh ban hành.

- Tiếp tục rà soát bổ sung, hoàn thiện chức năng các hệ thống thông tin đã được đầu tư đáp ứng yêu cầu giải quyết chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là Cổng dịch vụ công của tỉnh để hỗ trợ cơ quan, đơn vị thực thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020. Đảm bảo tiến độ kết nối, tích hợp các nền tảng số quốc gia với Cổng dịch vụ công của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ ngành trung ương.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền vận động người dân, doanh nghiệp ưu tiên sử dụng dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến.

- Tiếp tục vận hành, phát triển kho dữ liệu dùng chung của tỉnh kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, ứng dụng chuyên môn, nghiệp vụ; mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính

quyền số, kinh tế số, xã hội số. Xây dựng và phát triển các công cụ khai thác kho dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp; hoạt động quản lý, phân tích, dự báo của cơ quan, tổ chức nhà nước; giao tiếp trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên các lĩnh vực

- Tiếp tục hỗ trợ tập huấn khai thác sử dụng kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:** Không có

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông gửi Sở Nội vụ tổng hợp (*đính kèm phụ lục*).

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- LĐ các phòng, TT trực thuộc Sở;
- Trang TTĐT STTTT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Thông Nhứt**